

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHP

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHP COMMERCE DEVELOP AND MANUFACTURE INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KHP COMMERCE DEVELOP AND MANUFACTURE INVEST., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110536756

3. Ngày thành lập: 09/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2B ngõ 30 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904037666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (Trừ hoạt động đầu giá)	4610

14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế loại thông thường; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy xoa bóp, máy xoa bóp bằng nhiệt;	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Trồng lúa	0111
30.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
31.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
33.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
34.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
35.	Khai thác và thu gom than non	0520
36.	Khai thác dầu thô	0610
37.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
38.	Khai thác quặng sắt	0710
39.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220

40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
41.	Dịch vụ đóng gói	8292
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Giáo dục nhà trẻ	8511
44.	Giáo dục mẫu giáo	8512
45.	Giáo dục tiểu học	8521
46.	Giáo dục trung học cơ sở Chi tiết: - Giáo dục trung học cơ sở ;	8522
47.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: - Giáo dục trung học phổ thông.	8523
48.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: - Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp - Dạy nghề	8532
49.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
50.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
51.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) ; - Giáo dục dự bị ; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém ; - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn ; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại ; - Dạy đọc nhanh ; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe ; - Dạy bay ; - Đào tạo tự vệ ; - Đào tạo về sự sống ; - Đào tạo về kỹ năng nói trước công chúng ; - Dạy máy tính.	8559
52.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
57.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
58.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
59.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
60.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
61.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
62.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
63.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

64.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;	9639
65.	Lập trình máy vi tính	6201
66.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
67.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
69.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.	6312
70.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;	6399
71.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản. (trừ đấu giá)	6820
73.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
74.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	7020

75.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng;- Thiết kế kết cấu công trình;- Thiết kế cơ - điện công trình;- Thiết kế cấp - thoát nước công trình;- Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ;- Thiết kế xây dựng công trình giao thông;- Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn;- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Định giá xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Kiểm định xây dựng; - Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. -Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Hoạt động đo đạc bản đồ.	7110
76.	Quảng cáo	7310
77.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
78.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
79.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch ; - Hoạt động môi giới thương mại;	7490
80.	Cho thuê xe có động cơ	7710
81.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại nhà nước cấm)	4690
82.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar, đấu giá)	4711
83.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đấu giá)	4719
84.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
85.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
86.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
87.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

88.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
89.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
90.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
91.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
92.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
93.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
96.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061(Chính)
97.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
98.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
99.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
100.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
101.	In ấn (Trừ các loại hình nhà nước cấm)	1811
102.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
103.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ loại nhà nước cấm)	2011
104.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
105.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	2029
106.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Sản xuất hoá dược và dược liệu.	2100
107.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
108.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
109.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
110.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
111.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
112.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4782
113.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
114.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
115.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799

116.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
117.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
118.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
119.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
120.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
121.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
122.	Bốc xếp hàng hóa	5224
123.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
124.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
125.	Cơ sở lưu trú khác	5590
126.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
127.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
128.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
129.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
130.	Xuất bản phần mềm	5820
131.	Hoạt động chiếu phim	5914
132.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (loại trừ xuất bản phẩm)	5920
133.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet)	6190
134.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
135.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
136.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
137.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
138.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
139.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
140.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830

141.	Đại lý du lịch	7911
142.	Điều hành tua du lịch	7912
143.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
144.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
145.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
146.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
147.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
148.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
149.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
150.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
151.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;	3290
152.	Xây dựng nhà để ở	4101
153.	Xây dựng nhà không để ở	4102
154.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
155.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
156.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
157.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
158.	Phá dỡ - Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4311
159.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
160.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
161.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
162.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
163.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
164.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

165.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
166.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
167.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
168.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
169.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
170.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
171.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
172.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước giặt, nước xả vải, nước rửa bát - Bán lẻ dược phẩm	4772
173.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 390.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	THÀO THỊ PHƯƠNG	Số 2B ngõ 30 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	382.200	3.822.000.000	98,000	0021610000 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	382.200	3.822.000.000	98,000		
2	LÊ HỮU LỰA	Tổ 1, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.900	39.000.000	1,000	0380640300 69	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.900	39.000.000	1,000		

3	BÙI NGỌC HƯNG	1406 - CT4 Khu nhà ở và TTTM, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.900	39.000.000	1,000	038084000153
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.900	39.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: THẢO THỊ PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1961

Dân tộc: Mông

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 002161000008

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 2B ngõ 30 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2B ngõ 30 đường Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội